

1.3. Gia hạn tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam thực hiện tại Công an cấp tỉnh

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần tại Trụ sở Phòng Quản lý Xuất nhập cảnh - Công an tỉnh Long An: Số 16 Quốc lộ 1, Phường 5, Thành phố Tân An, Long An.

* Cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ, in và cấp giấy hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ; yêu cầu nộp phí cho cán bộ thu phí, cán bộ thu phí thu tiền, giao biên lai thu tiền cho người đề nghị gia hạn tạm trú.

+ Nếu hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp hồ sơ hoàn chỉnh.

* Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần (trừ ngày Tết, ngày lễ, Chủ nhật).

Bước 3: Trả kết quả:

+ Người đề nghị gia hạn tạm trú trực tiếp nhận kết quả tại Phòng Quản lý Xuất nhập cảnh - Công an tỉnh Long An; khi đến nhận kết quả mang theo giấy hẹn trả kết quả, giấy tờ tùy thân để kiểm tra, đối chiếu

+ Thời gian trả kết quả: Từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần (trừ ngày Tết, ngày lễ, Chủ nhật).

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp nộp hồ sơ tại Phòng Quản lý Xuất nhập cảnh - Công an tỉnh Long An.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

* **Thành phần hồ sơ:**

+ Hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế của người nước ngoài.

+ Tờ khai đề nghị cấp, bổ sung, sửa đổi thị thực, gia hạn tạm trú (Mẫu NA5).

* **Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan, tổ chức và người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Quản lý Xuất nhập cảnh - Công an tỉnh Long An.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Gia hạn tạm trú.

- **Lệ phí:** 10 USD/lần.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Tờ khai đề nghị cấp thị thực, gia hạn tạm trú (Mẫu NA5) ban hành kèm theo Thông tư số 04/2015/TT-BCA, ngày 05/01/2015.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan, tổ chức đề nghị cấp, bổ sung, sửa đổi thị thực, gia hạn tạm trú cho người nước ngoài, người Việt Nam mang hộ chiếu nước ngoài đã có hồ sơ theo quy định tại Khoản 2, Điều 16, Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

+ Người nước ngoài, người Việt Nam mang hộ chiếu nước ngoài có hộ chiếu hợp lệ, có thị thực (trừ trường hợp miễn thị thực), chứng nhận tạm trú do cơ quan có thẩm quyền Việt Nam cấp, đang cư trú tại Việt Nam và không thuộc diện “chưa cho nhập cảnh Việt Nam” hoặc không thuộc diện “tạm hoãn xuất cảnh”.

+ Công dân Việt Nam thường trú ở trong nước đề nghị cấp, bổ sung, sửa đổi thị thực, gia hạn tạm trú cho người nước ngoài, người Việt Nam mang hộ chiếu nước ngoài là người có quan hệ ông, bà, cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột với người nước ngoài, người Việt Nam mang hộ chiếu nước ngoài (xuất trình giấy tờ chứng minh quan hệ) theo quy định tại Khoản 1, Điều 45, Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam (Luật số 47/2014/QH13, ngày 16/6/2014); đã được sửa đổi, bổ sung năm 2019 (Luật số 51/2019/QH14, ngày 25/11/2019).

+ Thông tư số 04/2015/TT-BCA, ngày 05/01/2015 của Bộ Công an quy định mẫu giấy tờ liên quan đến việc nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

+ Thông tư số 25/2021/TT-BTC, ngày 07/4/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam./.